



## Tổng quan về môn học

- ❖ Số tín chỉ: 2
- ❖ Lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- ❖ Tự học: 60 giờ
- ❖ Đánh giá:
  - 10 % kiểm tra trên lớp
  - 20% kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ
  - 70% kiểm tra trắc nghiệm cuối kỳ



## Tổng quan về môn học

Tài liệu học tập:

- ❖ Giáo trình chính: Lê Minh Toàn (Chủ biên). Pháp luật đại cương. Hà Nội, NXB Chính trị Quốc gia, 2010.



## Tài liệu tham khảo chính:

- ❖ [1]. Lê Thị Thanh và Hoàng Thị Giang. Giáo trình Pháp luật đại cương. Hà Nội, NXB Tài chính, 2009.
- ❖ [2]. Trường ĐH Luật Hà Nội. Lý luận Nhà nước và Pháp luật. NXB Công an Nhân dân, 2009.
- ❖ [3]. Nguyễn Triều Hoa. Giáo trình Pháp luật đại cương. Tp.HCM, ĐH Kinh tế, 2005.
- ❖ [4]. Hiến pháp, Luật, Bộ luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.



## Bài 1

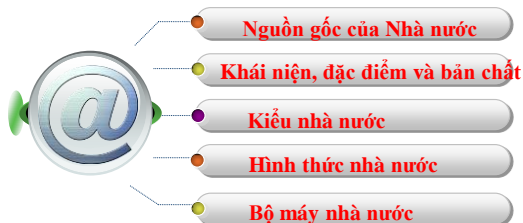
### Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật



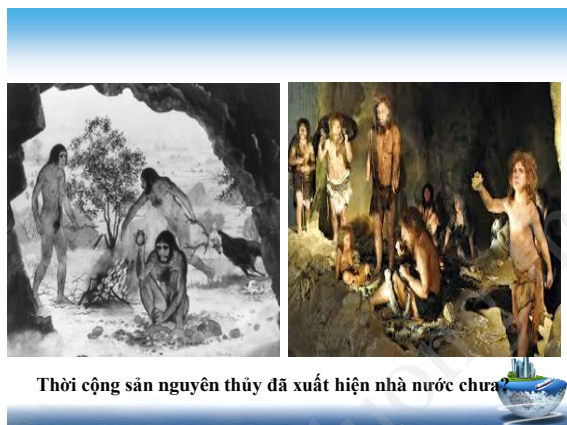
### I. Lý luận chung về nhà nước



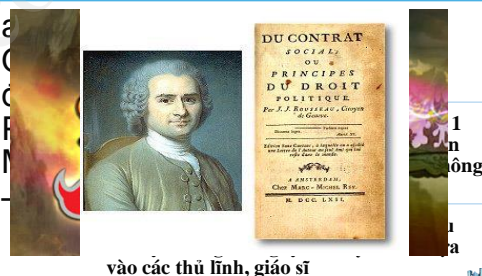
## Nội dung chính



## 1. Nguồn gốc của nhà nước



## 1. Nguồn gốc của nhà nước



### Sai lầm của các quan điểm phi Mác – xít về nguồn gốc NN:

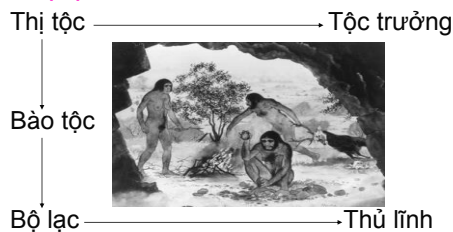
- Giải thích **sai lệch** những nguyên nhân đích thực làm phát sinh NN nhằm **che đậy** bản chất NN;
- Xem xét sự ra đời của NN **tách rời** những nguyên nhân kinh tế
- Xem NN là tổ chức **phi giai cấp**
- NN **tồn tại vĩnh cửu**

### **b) Quan điểm của Chủ nghĩa Mác-lênin về nguồn gốc nhà nước**

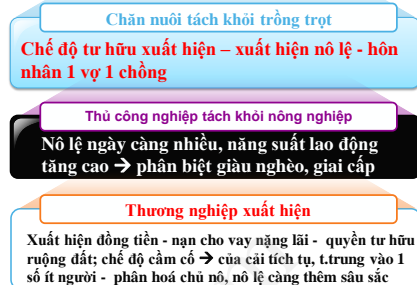
- NN và PL **không phải là** những hiện tượng XH vĩnh cửu, bất biến mà chúng nảy sinh từ XH loài người
- NN và PL **chỉ xuất hiện** khi XH loài người đã phát triển đến một trình độ nhất định và sẽ tiêu vong khi những điều kiện khách quan cho sự tồn tại của nó mất đi.

### Quan điểm Mác – Lênin

#### 2.1 Xã hội nguyên thủy và tổ chức thị tộc, bộ lạc



### Sự phân hóa giai cấp trong xã hội và nhà nước xuất hiện

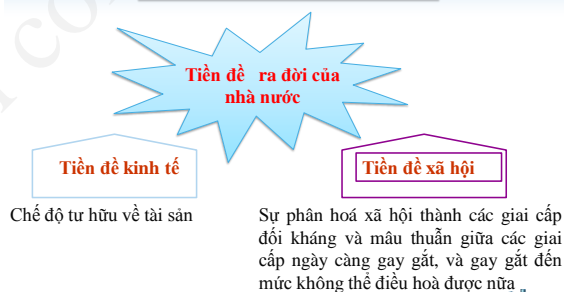


## Thảo luận

*Tiền đề kinh tế, tiền đề xã hội cho sự ra đời, tồn tại của nhà nước là gì?*

Thời gian thảo luận: 5 phút  
Tổ chức nhóm từ 3 đến 5 SV

### Tiền đề ra đời của nhà nước



## 2. Khái niệm, bản chất của Nhà nước

### 2.1 Khái niệm Nhà nước

- ❖ Là một bộ máy quyền lực đặc biệt
- ❖ Do giai cấp thống trị lập ra
- ❖ Nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị
- ❖ Thực hiện chức năng quản lý xã hội theo ý chí của giai cấp thống trị

### Bản chất của nhà nước

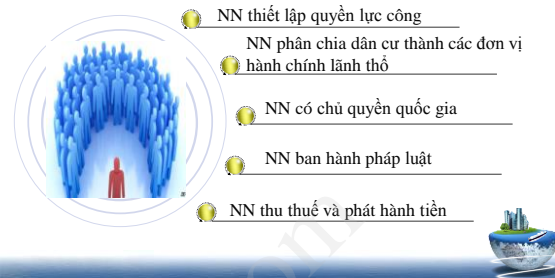


## Bản chất xã hội của Nhà nước (Tính xã hội)

- ❖ Nhà nước phải phục vụ những nhu cầu mang tính chất công cho xã hội



## 3. Thuộc tính của nhà nước



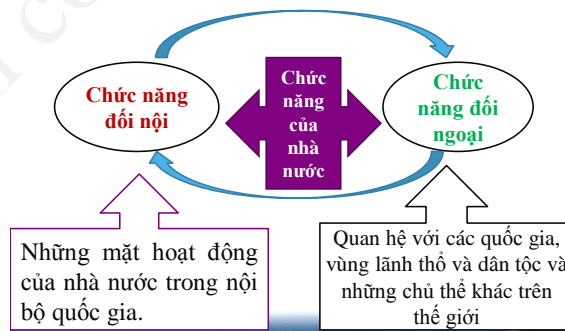
## 4. Chức năng của NN

### 4.1 Khái niệm:

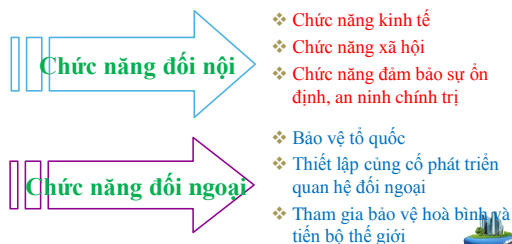
- ❖ Là những mặt hoạt động chủ yếu của NN
- ❖ Nhằm thực hiện những nhiệm vụ đặt ra của NN
- ❖ Thể hiện vai trò và bản chất của NN



### 4.2. Phân loại chức năng



### 4.2 Phân loại chức năng của nhà nước



Trang 23

## 3. Hình thức thực hiện chức năng

Hình thức	Cơ quan
❖ Xây dựng pháp luật	Lập pháp
❖ Tổ chức thực hiện pháp luật	Hành pháp
❖ Bảo vệ pháp luật	Tư pháp



## V. Kiểu và hình thức NN

### 1. Kiểu NN

- ❖ Là tổng thể các dấu hiệu cơ bản đặc thù của NN
- ❖ Thể hiện bản chất giai cấp và những điều kiện tồn tại, phát triển của NN
- ❖ Trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định



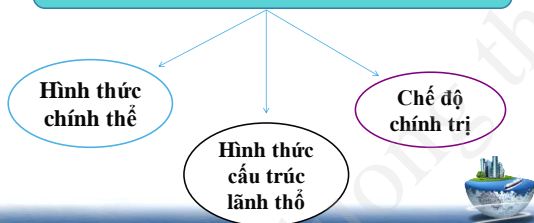
### Các kiểu nhà nước



## 2. Hình thức của nhà nước

### 2.1 Khái niệm

Là cách tổ chức quyền lực cùng với các phương pháp thực hiện quyền lực đó



### 2.2 Các yếu tố tạo thành hình thức NN

Yếu tố 1: Hình thức chính thể

- ❖ Khái niệm: là cách thức tổ chức và trình tự thành lập các cơ quan tối cao của NN cùng với mối quan hệ giữa các cơ quan ấy
- ❖ Có 2 dạng cơ bản: chính thể quân chủ và chính thể cộng hòa



### Chính thể quân chủ:

- ❖ Quyền lực NN tập trung toàn bộ hay một phần trong tay người đứng đầu NN và được chuyển giao theo nguyên tắc thừa kế.
- ❖ Có 2 loại:
  - Quân chủ tuyệt đối
  - Quân chủ hạn chế (quân chủ đại nghị hay quân chủ lập hiến) – Nhật, Thụy Điển, Anh, Canada



### Chính thể cộng hòa

- ❖ Quyền lực tối cao của NN thuộc về một cơ quan cấp cao do dân bầu ra theo nhiệm kỳ
- ❖ Có 2 dạng chính:
  - Cộng hòa quý tộc
  - Cộng hòa dân chủ. Có 2 dạng: Cộng hòa tổng thống và cộng hòa đại nghị. Ngoài ra còn có cộng hòa lưỡng tính



- ❖ Cộng hòa đại nghị: Đức; Áo; Italia
- ❖ Cộng hòa tổng thống: Hoa Kỳ và một số quốc gia Châu Mỹ La Tinh.
- ❖ Cộng hòa lưỡng tính: Pháp, Nga và một số nước châu Âu.



## Yếu tố 2: Hình thức cấu trúc lãnh thổ

- ❖ Là sự cấu tạo của NN thành các đơn vị hành chính lãnh thổ và xác lập mối quan hệ giữa các cơ quan NN ở trung ương với địa phương
- ❖ Có 2 dạng cơ bản:
  - NN đơn nhất
  - NN liên bang



## Yếu tố 3: Chế độ chính trị

- ❖ Là tổng thể các phương pháp, thủ đoạn mà NN sử dụng để thực hiện quyền lực NN
- ❖ Có 2 dạng cơ bản:
  - Chế độ dân chủ
  - Chế độ phản (phi) dân chủ



## BÀI TẬP

Những nhận định dưới đây đúng hay sai? Vì sao?

1. Trong chế độ CSNT không có NN, không có PL.
2. HĐTT là tổ chức quyền lực mang tính XH.
3. NN là tổ chức quyền lực chỉ mang tính XH.
4. Mọi NN đều mang tính giai cấp.
5. Bên cạnh tính giai cấp, NN còn mang tính XH.
6. Chức năng NN có MQH mật thiết với bản chất NN.

